## **TIẾNG VIỆT**

## **-93- VIẾT**

## **NGHE- VIẾT: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **c / k**, **l / n**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Giới thiệu bài**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài *Bài hát tới trường*.  - GV mời 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ:  + Về nội dung: 3 khổ thơ đầu nói về ngày mới bắt đầu, các bạn nhỏ đến trường, giữ gìn vệ sinh, hỏi chuyện nhau về đồ dùng học tập.  + Về hình thức: 3 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 4 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  - GV chiếu YC của BT 2, 3 lên bảng, YC cả lớp đọc thầm, hoàn thành BT vào vở.  - GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài:  + BT 2: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **c** hay **k**  - Có **c**ông mài sắt có ngày nên **k**im.  **- K**iến tha lâu cũng đầy tổ.  + BT 3: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc với tiếng in đậm, rồi giải câu đố:  a) Chữ **l** hay **n**?  Không phải bò, không phải trâu  Uống nước ao sâu, lên cày ruộng cạn.  🡪 Là cái bút máy.  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  Thân hình chữ nhật  **Chữ** nghĩa đầy mình  Ai muốn **giỏi** nhanh  Đọc tôi cho **kĩ**.  🡪 Là quyển sách.  -Gv nhận xét giờ học | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, đọc thầm YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS lên bảng hoàn thành BT.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................